

Số: 25/2019/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử; công nghệ thông tin; xây dựng, kiến trúc và dịch vụ

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành thông tư định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử; công nghệ thông tin; xây dựng, kiến trúc và dịch vụ.

Điều 1. Ban hành kèm theo thông tư này 58 định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 29 nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử; công nghệ thông tin; xây dựng, kiến trúc và dịch vụ, gồm:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điện dân dụng” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 1a.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điện dân dụng” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 1b.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điện tử dân dụng” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 2a.

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điện tử dân dụng” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 2b.

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Lắp đặt thiết bị điện” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 3a.

6. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Lắp đặt thiết bị điện” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 3b.

7. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Lắp đặt điện công trình” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 4a.

8. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Lắp đặt điện công trình” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 4b.

9. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 5a.

10. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 5b.

11. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 6a.

12. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 220kV trở lên” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 6b.

13. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điện tử công nghiệp” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 7a.

14. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điện tử công nghiệp” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 7b.

15. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 8a.

16. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 8b.

17. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Tự động hóa công nghiệp” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 9a.

18. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Tự động hóa công nghiệp” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 9b.

19. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Cơ điện tử” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 10a.

20. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Cơ điện tử” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 10b.

21. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Cơ điện nông thôn” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 11a.

22. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “ Cơ điện nông thôn” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 11b.

23. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 12a.

24. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 12b.

25. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 13a.

26. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 13b.

27. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 14a.

28. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 14b.

29. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 15a.

30. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 15b.

31. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Thiết kế đồ họa” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 16a.

32. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Thiết kế đồ họa” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 16b.

33. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Quản trị cơ sở dữ liệu” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 17a.

34. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Quản trị cơ sở dữ liệu” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 17b.

35. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 18a.

36. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 18b.

37. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Thương mại điện tử” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 19a.

38. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Thương mại điện tử” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 19b.

39. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Cấp thoát nước” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 20a.

40. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Cấp thoát nước” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 20b.

41. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xử lý nước thải công nghiệp” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 21a.

42. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xử lý nước thải công nghiệp” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 21b.

43. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xây dựng công trình thủy” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 22a.

44. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xây dựng công trình thủy” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 22b.

45. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 23a.

46. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 23b.

47. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Mộc xây dựng và trang trí nội thất” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 24a.

48. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Mộc xây dựng và trang trí nội thất” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 24b.

49. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xây dựng cầu, đường bộ” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 25a.

50. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Xây dựng cầu, đường bộ” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 25b.

51. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 26a.

52. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 26b.

53. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điều khiển tàu biển” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 27a.

54. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điều khiển tàu biển” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 27b.

55. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điều khiển phương tiện thủy nội địa” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 28a.

56. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Điều khiển phương tiện thủy nội địa” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 28b.

57. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Khai thác máy tàu thủy” trình độ trung cấp được quy định tại Phụ lục 29a.

58. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề “Khai thác máy tàu thủy” trình độ cao đẳng được quy định tại Phụ lục 29b.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 02 năm 2020.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổ chức Chính trị - Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, các trường có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp các nghề nêu trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCGDNN.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung